

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày 30/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Viết Hải**;
2. Bà **Lê Thị My**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Hoàng Dương** – Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 18/9/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 08/3/1993 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị nay là thôn H, xã H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Tú L; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: 0 ;

Tiền án: 07 (bảy)

- Ngày 08/7/2011, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Đồng Sơn, Quảng Bình, đến tháng 4/2012 chấp hành xong;

- Ngày 30/7/2012, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”, thi hành án tại trại giam Nghĩa An, Quảng Trị, đến tháng 10/2013 chấp hành xong;

- Ngày 30/5/2014, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Nghĩa An, Quảng Trị, đến tháng 6/2015 chấp hành xong;

- Ngày 25/01/2016, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại trại giam Nghĩa An, Quảng Trị, đến ngày 09/01/2018 chấp hành xong;

- Ngày 23/11/2018, bị TAND huyện Vĩnh Linh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 19/2018/HS-ST;

- Ngày 25/7/2019, bị TAND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST của TAND huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo Trần Văn L chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù giam, thi hành án tại trại giam Nghĩa An, Quảng Trị, đến ngày 13/02/2025 chấp hành xong.

- Ngày 01/8/2025 bị TAND khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2025/HS-ST;

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2008, bị Chủ tịch UBND xã Vĩnh Tú ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã/phường trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 18/6/2008 vì đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản và gây rối đánh nhau.

- Ngày 20/5/2011 bị Công an huyện Vĩnh Linh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Quảng Trị đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Văn P, địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;
- Ông Hồ Văn Đ, địa chỉ: Thôn X, xã B, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;
- Ông Hồ Văn N, địa chỉ: Thôn R, xã A, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt;
- Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Quảng Trị do ông Phạm Quang N1 – Phó giám thị Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Quảng Trị làm đại diện tham gia phiên tòa; địa chỉ: Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 24”;
- 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 23”;
- 02 (hai) ổ khóa hiệu “Việt Tiệp”, màu đen, đã qua sử dụng;
- 02 (hai) ổ khóa hiệu “YEFI”, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại, màu bạc, có tổng chiều dài 105cm, được nối bằng 49 mắt xích hình bầu dục có kích thước bằng nhau, dây đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2025 Trần Văn L có hành vi trộm cắp tài sản tại khoa Nhi thuộc bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh, sau đó bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với L về tội “Trộm

cấp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trần Văn L bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Linh (phân trại tạm giam), Công an tỉnh Quảng Trị, thời hạn tạm giam 02 tháng 26 ngày kể từ ngày 26/4/2025 đến ngày 20/7/2025.

Trong quá trình tạm giam, do có bệnh lý viêm tủy nên ngày 20/6/2025, Trần Văn L được cán bộ phân trại tạm giam đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh để khám chữa bệnh và nằm điều trị tại Buồng 9 – Khoa nội tổng hợp. Tối ngày 26/6/2025, có 03 đồng chí công an ở lại canh gác, bảo vệ cho Trần Văn L tại bệnh viện gồm: cán bộ Võ Văn P cùng 02 chiến sĩ nghĩa vụ là Hồ Văn Đ và Hồ Văn N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L được cán bộ đưa về lại giường bệnh của mình (trong phòng chỉ có 03 giường bệnh xếp thành 03 hàng ngang song song với nhau, L được bố trí nằm ở giường trong cùng, hai giường bên ngoài là giường của cán bộ canh gác). Khi về lại giường cán bộ Hồ Văn Đ sử dụng còng số 8, một đầu còng vào cổ tay trái của L, đầu còn lại còng vào thành giường đồng thời sử dụng dây xích bằng kim loại, một đầu dây vòng qua cổ chân trái của L và khóa lại bằng ổ khóa màu đen, đầu còn lại của dây xích được nối với còng số 8 và còng vào thành giường. Sau khi khóa tay, chân của L xong cán bộ Hồ Văn Đ qua giường bên cạnh nằm. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/6/2025, L tỉnh dậy, thấy 02 cán bộ đang nằm ngủ ở giường bên ngoài, L kiểm tra khóa còng ở tay và dây xích ở chân thì thấy cả 02 khóa đều khá lỏng nên nảy sinh ý định tháo khóa để bỏ trốn, nên dùng tay phải đẩy từ trên xuống vào đầu còng số 8 đang còng ở tay trái mình, được khoảng 30 giây thì còng tuột ra khỏi tay trái. L tiếp tục dùng 02 tay kéo dây xích đang còng ở chân trái ra, kéo khoảng 01 phút thì dây xích tuột ra khỏi cổ chân mình. Sau đó, L đi ra khỏi phòng theo đường cửa chính, đi dọc lối hành lang ra cuối bệnh viện trèo tường rào ra khu dân cư rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 1A nằm trốn trong một lán trại bằng bạt của người dân. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến cổng Chợ Xếp thuộc khu phố Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng công an phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Tại trụ sở cơ quan công an, Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã thu giữ:

- 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 24”;
- 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 23”;
- 02 (hai) ổ khóa hiệu “Việt Tiệp”, màu đen, đã qua sử dụng;
- 02 (hai) ổ khóa hiệu “YEFI”, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại, màu bạc, có tổng chiều dài 105cm, được nối bằng 49 mắt xích hình bầu dục có kích thước bằng nhau, dây đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên được trích xuất đầy đủ để xem xét tại phiên tòa, bị cáo xác nhận đúng các công cụ đã được dùng để khóa tay, khóa chân của mình vào ngày 27/6/2025 tại bệnh viện. Tại phiên tòa, bị cáo được yêu cầu thực hiện lại hành vi dùng tay tự mở còng tay số 8, tháo xích chân trên chính những vật chứng được trích xuất. Bị cáo đã thực nghiệm tương ứng với mô tả tại cáo trạng về hành vi và thời gian tháo mở còng, xích.

Cáo trạng số 10/CT-VKSVL ngày 11/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị truy tố bị can Trần Văn L về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L trong khoảng từ 12 - 15 tháng tù giam về tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”, áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt tại bản án số 03/2025/HSST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả số vật chứng đã thu giữ cho Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn P, Hồ Văn Đ, Hồ Văn N nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương pháp, thủ đoạn thực hiện và quá trình diễn biến tội phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở khẳng định:

Trần Văn L là bị can đang bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra trong vụ án trộm cắp tài sản theo Lệnh tạm giam số 514/LTG-VPCQCSĐT ngày 26/4/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, được trích xuất đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh theo Lệnh trích xuất số 11/LTX ngày 20/6/2025 của Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Theo các quyết định trên, Trần

Văn L được quản lý giam giữ trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh kể từ ngày 20/6/2025 cho đến khi kết thúc việc khám chữa bệnh. Nhưng vào khoảng 01 giờ ngày 27/6/2025, lợi dụng sự sơ hở, buông lỏng cảnh giác của những người được phân công canh gác, quản lý, Trần Văn L đã tự dùng tay tuột khóa còng số 8, xích khóa chân rồi lén lút trốn thoát khỏi buồng 9 – Khoa nội tổng hợp Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ mình bị hạn chế quyền đi lại nhưng vẫn cố tình trốn thoát khỏi sự quản lý giam giữ của cơ quan chức năng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp về chế độ quản lý tạm giam, gây khó khăn và cản trở cơ quan tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý bất an trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án, đặc biệt đã từng bị xét xử về tội “Trốn khỏi nơi giam” nhưng không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục vi phạm khi có cơ hội. Từ đó phản ánh thái độ của bị cáo coi thường pháp luật, phớt lờ, xem nhẹ các quy định, nguyên tắc và chuẩn mực mà pháp luật đặt ra. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe và cải tạo để bị cáo nhận thức được lỗi lầm, biết ăn năn, hối cải, đồng thời đảm bảo duy trì trật tự, kỷ cương và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 27 tháng tù giam của bản án số 03/2025/HSST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị từ ngày 22/4/2025. Tính đến ngày xét xử hôm nay, bị cáo đã chấp hành được 05 tháng 08 ngày tù giam. Cần áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã thu giữ các đồ vật sau:

- 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 24”;
- 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 23”;

- 02 (hai) ổ khóa hiệu “Việt Tiệp”, màu đen, đã qua sử dụng;
- 02 (hai) ổ khóa hiệu “YEFI”, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại, màu bạc, có tổng chiều dài 105cm, được nối bằng 49 mắt xích hình bầu dục có kích thước bằng nhau, dây đã qua sử dụng.

Sau khi kết thúc phiên tòa, Tòa án chuyển trả số vật chứng trên cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị để xử lý theo quy định pháp luật.

Đây là những công cụ hỗ trợ tư pháp, tài sản thuộc sở hữu của Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh giao cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ, nay được Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Quảng Trị kế thừa quyền và nghĩa vụ đối với các đồ vật, công cụ hỗ trợ trên, nên cần trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với ông Võ Văn P, Hồ Văn Đ, Hồ Văn N là người được phân công quản lý, canh gác Trần Văn L tại Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh nhưng đã để Trần Văn L bỏ trốn. Hiện nay chưa có căn cứ nào xác định Trần Văn L đã gây hậu quả trong thời gian bỏ trốn dẫn đến vi phạm của các ông Võ Văn P, Hồ Văn Đ, Hồ Văn N cấu thành tội “Tội thiếu trách nhiệm để người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành án phạt tù trốn” theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có căn cứ xác định việc bỏ trốn của Trần Văn L đã gây hậu quả theo quy định pháp luật, thì việc xem xét trách nhiệm của những người liên quan thuộc về cơ quan có thẩm quyền và không thuộc phạm vi xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L **12 (mười hai) tháng tù giam**.

Căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **33 (ba mươi ba) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Quảng Trị: 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 24”; 01 (một) còng khóa tay (loại còng số 8), trên thân còng có ký hiệu “CAVL 23”; 02 (hai) ổ khóa hiệu “Việt Tiệp”, màu đen, đã qua sử dụng; 02 (hai) ổ khóa hiệu “YEFI”, màu đen, đã qua

sử dụng; 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại, màu bạc, có tổng chiều dài 105cm, được nối bằng 49 mắt xích hình bầu dục có kích thước bằng nhau, dây đã qua sử dụng.

Vật chứng được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8 – Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 – Quảng Trị;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM